

Số: 6823/KH-UBND

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 10 năm 2017

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ  
về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của  
Ban Bí thư Trung ương Đảng**

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ (Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ) thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (viết tắt là Chỉ thị 13-CT/TW); Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW (viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP) trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

a) Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng thành những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (viết tắt là QLBV, PTR) trên địa bàn tỉnh.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức và nhân dân trong công tác QLBV, PTR.

c) Khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác QLBV, PTR thời gian qua, phấn đấu tỷ lệ che phủ của rừng toàn tỉnh đạt 55% vào năm 2020 như mục tiêu của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X (nhiệm kỳ 2015 – 2020) đã đề ra; hàng năm giảm 20% số vụ vi phạm pháp luật về QLBV, PTR và giảm 30% thiệt hại về lâm sản và diện tích rừng so với năm trước liền kề; tạo thêm việc làm, góp phần giảm nghèo, cải thiện sinh kế, để phát triển rừng bền vững.

**2. Yêu cầu**

a) Xác định rõ vai trò của người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác QLBV, PTR tại địa phương, đơn vị.

b) Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện/thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện) xác định QLBV, PTR là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đơn vị. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung Chỉ thị số 13-CT/TW; Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong QLBV, PTR, quản lý lâm sản đến các cấp, các ngành, đơn vị chủ rừng, cộng đồng dân cư nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm trong công tác QLBV, PTR, tạo được sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Huy động được nhiều nguồn lực để đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa công tác QLBV, PTR; đổi mới và nâng cao năng lực thực thi pháp luật cho lực lượng kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của các chủ rừng theo quy định của pháp luật.

d) Đảm bảo việc quản lý, sử dụng, phát triển rừng và đất lâm nghiệp phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất tỉnh Lâm Đồng đã được Chính phủ phê duyệt.

## **II. Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm**

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác QLBV, PTR

1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ động phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan Báo chí, Đài Phát thanh Truyền hình, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng thời lượng đưa tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về công tác QLBV, PTR, vai trò, ý nghĩa của rừng đối với cuộc sống và sự cần thiết phải QLBV, PTR đến các tầng lớp nhân dân; đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền với hiệu quả cao nhất nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ và phát triển rừng; nêu gương điển hình người tốt, việc tốt đồng thời công khai phê phán, xử lý nghiêm các hành vi thiếu trách nhiệm, vi phạm nghiêm trọng pháp luật bảo vệ và phát triển rừng để cảnh báo, nhắc nhở, giáo dục phòng ngừa chung.

1.2. UBND cấp huyện, cấp xã nơi có rừng báo cáo cấp ủy cùng cấp để chỉ đạo toàn hệ thống chính trị, đơn vị quản lý rừng, lực lượng kiểm lâm,... đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về QLBV, PTR vào sinh hoạt định kỳ; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức, đoàn thể ở từng cấp và coi việc chấp hành pháp luật về QLBV, PTR ở địa phương, đơn vị là một trong những tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về QLBV, PTR

2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan trên cơ sở kết quả “Tổng điều tra kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 – 2016”, Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 02/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng để xây dựng và tham mưu đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý Nhà nước cho chính quyền cơ sở; quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền, cơ quan, tổ chức về QLBV, PTR gắn với giao trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp đến Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và chủ rừng;

- Thực hiện nghiêm việc dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên gắn với tiếp tục thực hiện các cơ chế chính sách bảo vệ và phát triển rừng, hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân trong việc bảo vệ và phát triển rừng, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển rừng bền vững;

- Chỉ đạo lực lượng kiểm lâm quản lý chặt chẽ, kiểm tra thường xuyên, đột xuất các cơ sở chế biến gỗ; xử lý nghiêm, đúng quy định pháp luật và kiên quyết đình chỉ hoạt động cơ sở chế biến gỗ vi phạm các quy định của Nhà nước. Đề xuất thu hồi, không cấp mới giấy phép kinh doanh đối với cơ sở chế biến gỗ không đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp hoặc không phù hợp với quy hoạch các cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn; phối hợp với cơ quan chức năng liên quan, chính quyền cơ sở, đơn vị chủ rừng duy trì thường xuyên việc kiểm tra các khu rừng trọng điểm, khu rừng giáp ranh giữa các huyện và các tỉnh lân cận có nguy cơ bị lấn chiếm, bị phá, khai thác lâm sản trái pháp luật; tập trung thống kê, điều tra, triệt phá những “đầu nậu”, chủ đường dây buôn bán lâm sản trái pháp luật; xử lý nghiêm minh những vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; đồng thời phối hợp với cơ quan Báo, Đài Phát thanh Truyền hình tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung;

- Tiếp tục thực hiện Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm giai đoạn 2014 – 2020 theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 24/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị chủ rừng củng cố lực lượng bảo vệ rừng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ giúp các đơn vị chủ rừng thực hiện tốt nhiệm vụ QLBRV theo Quyết định số 44/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng. Kịp thời xử lý trách nhiệm hoặc luân chuyển cán bộ kiểm lâm nếu để xảy ra các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng nghiêm trọng.

2.2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Kiểm tra rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương trong công tác QLBRV, PTR, kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng ban hành quy định mới theo yêu cầu của Chỉ thị số 13-CT/TW, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X (nhiệm kỳ 2015 – 2020), Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong QLBRV, PTR và quản lý lâm sản, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính phủ về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 – 2020,... đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương.

2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, đơn vị chủ rừng: Tăng cường công tác quản lý đất lâm nghiệp; phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý kịp thời các vụ vi phạm pháp luật về đất đai; tham mưu thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật để trồng phục hồi lại rừng (hoặc tham mưu phương án trồng xen cây lâm nghiệp phù hợp trên diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm sản xuất nông nghiệp đã lâu mà không thực hiện được biện pháp thu hồi); chấm dứt tình trạng mua, bán và “hợp thức hóa” quyền sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật.

2.4. UBND cấp huyện trên cơ sở Dự án ổn định dân di cư tự do, phát triển lâm nghiệp gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và thực hiện quản lý chặt chẽ dân di cư tự do; phối hợp các địa phương có dân đi tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, ổn định đời sống của người dân để giảm thiểu tình trạng di cư ra

khỏi địa phương; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc quyền quản lý và UBND cấp xã thực hiện nghiêm nhiệm vụ quản lý nhà nước về QLBV, PTR và đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định.

2.5. Công an tỉnh: Chỉ đạo các phòng/đơn vị chuyên môn và Công an cấp huyện chủ động nắm tình hình, kịp thời thực hiện các biện pháp nghiệp vụ triệt phá các đường dây, “đầu nậu” phá rừng, khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái pháp luật, lấn chiếm, sang nhượng đất lâm nghiệp trái quy định. Trên cơ sở kế hoạch phối hợp giữa Công an tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về QLBV, phối hợp với lực lượng kiểm lâm tổ chức kiểm tra các khu rừng trọng điểm, khu rừng giáp ranh giữa các huyện trong tỉnh và các tỉnh lân cận, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật, lấn chiếm đất lâm nghiệp. Chỉ đạo tiếp nhận hồ sơ, tiến hành điều tra xử lý nghiêm minh các vụ án hình sự thuộc lĩnh vực QLBV, PTR do cơ quan Kiểm lâm chuyển giao.

2.6. Công an phòng cháy, chữa cháy tỉnh phối hợp với lực lượng kiểm lâm tổ chức huấn luyện, diễn tập, thực hiện việc phòng cháy, chữa cháy rừng đến các đơn vị chủ rừng và lực lượng quần chúng bảo vệ rừng.

2.7. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: Chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự các huyện/thành phố, lực lượng dân quân tự vệ cấp xã, đơn vị quản lý rừng thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương và lực lượng kiểm lâm tham gia đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn các hành vi lấn chiếm rừng, phá rừng, khai thác rừng trái phép, các hoạt động buôn bán, vận chuyển lâm sản trái quy định trên địa bàn; kịp thời huy động lực lượng quân đội tham gia chữa cháy rừng trong các tình huống xảy ra cháy lớn.

3. Điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng

### 3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp UBND cấp huyện: Tổ chức rà soát, xác định rõ, hợp lý và kiểm soát chặt chẽ cơ cấu diện tích rừng theo mục đích sử dụng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất); khẩn trương thống nhất với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng và đề xuất UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh phục vụ quản lý rừng bền vững; khắc phục và giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp và rừng trái pháp luật;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan: Tiếp tục tham gia thực hiện việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp. Căn cứ phương án sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty lâm nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quy hoạch sử dụng đất của địa phương và hiện trạng sử dụng đất để đề xuất phương án sử dụng đất quy hoạch cho lâm nghiệp. Các địa phương cấp huyện sau khi tiếp nhận diện tích đất chuyển giao từ các công ty lâm nghiệp phải tiến hành rà soát lại đối tượng sử dụng đất, diện tích của từng đối tượng đang sử dụng để thực hiện giao lại hoặc cho thuê theo đúng quy định.

3.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện: Tập trung công tác điều tra, đo đạc, hoàn thành lập bản đồ địa chính, cắm mốc giới, xây dựng cơ sở dữ liệu giao đất, giao rừng, hoàn thành đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao đất hoặc thuê đất gắn liền với giao rừng, cho thuê rừng cho các chủ rừng theo quy định của pháp luật về đất đai và Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định phân định đất lâm nghiệp và các loại đất khác phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng được phê duyệt để khắc phục tình trạng chồng chéo các quy hoạch như hiện nay.

4. Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện: Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên, dự án chuyển đổi rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp... Kiểm tra, giám sát chặt chẽ và kiên quyết tham mưu đình chỉ, thu hồi đất những dự án có sai phạm hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, tác động xấu đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân vùng dự án; xử lý hoặc tham mưu xử lý nghiêm minh, công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư.

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện: Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng rừng tự nhiên theo nguyên tắc không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận).

5. Tăng cường công tác phát triển rừng, nâng cao giá trị của rừng

5.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan: Xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo cung cấp đủ nguồn cây giống lâm nghiệp có chất lượng cho kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán hàng năm; hình thành mạng lưới sản xuất và cung ứng giống theo hướng xã hội hóa với nhiều thành phần kinh tế tham gia dưới sự quản lý, giám sát chặt chẽ về chất lượng giống của các cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện quyết liệt kế hoạch phát triển rừng hàng năm, thực hiện nghiêm việc trồng rừng thay thế theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu xây dựng phương án khôi phục rừng trên diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm đang sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng vận động các hộ dân đang sản xuất trên đất lấn chiếm trái phép thực hiện trồng xen cây lâm nghiệp, cây đa mục đích để khôi phục độ che phủ, các hộ phải ký cam kết đảm bảo cây trồng thành rừng sau 5 – 7 năm (nhà nước hỗ trợ cây giống và một phần chi phí trồng, chăm sóc cây trồng, sau khi thành rừng thì giao khoán cho chính hộ dân đó để QLBR và hưởng lợi theo quy định hiện hành); trường hợp các hộ dân không cam kết, không thực hiện đúng cam kết thì chính quyền địa phương cấp huyện phải cương quyết giải tỏa, thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép để trồng rừng. Thực hiện chủ trương

khuyến khích các doanh nghiệp chế biến lâm sản (đạt tiêu chí ưu tiên theo Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh) thuê đất lâm nghiệp (đất trống hoặc đất sau khai thác trồng rừng trồng của các chủ rừng) để trồng rừng nhằm chủ động đảm bảo nguồn nguyên liệu cho chế biến lâm sản (chủ yếu là chế biến tinh) của doanh nghiệp.

5.2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ và ưu tiên giao vốn kế hoạch cho các dự án bảo vệ và phát triển rừng, các dự án ổn định dân di cư tự do tại địa phương và các dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định.

### III. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện/thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (báo cáo định kỳ 06 tháng trước ngày 15/6 và báo cáo hàng năm trước ngày 15/12) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời thực hiện các nội dung khác có liên quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 5447/UBND-LN ngày 21/8/2017.

*(Chi tiết phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch theo Phụ lục đính kèm)*

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết 71/NQ-CP và kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP; kịp thời phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu, đề xuất UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện kế hoạch này, đồng thời xử lý nghiêm cá nhân, tổ chức vi phạm theo quy định; tổng hợp và định kỳ 06 tháng (trước ngày 20/6) hàng năm (trước ngày 20/12), báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

3. Đề nghị các cấp ủy Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể có chương trình, kế hoạch cụ thể đẩy mạnh các hoạt động tham gia công tác QLBV, PTR; đồng thời vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật và phối hợp với cơ quan chức năng giám sát quá trình thực hiện về QLBV, PTR. /-g

#### Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy ; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- UBND các huyện/thành phố;
- Các đơn vị quản lý rừng trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, LN, TC, KH, TH.

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt



## PHỤ LỤC

### PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Đính kèm Kế hoạch số ~~6823~~ /KH-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành
<b>1</b>	<b>Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác QLBV, PTR</b>				
1.1	Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT)	Các Sở, ngành, các địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
1.2	Tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác QLBV, PTR, đăng tin, bài biểu dương người tốt, việc tốt, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về QLBV, PTR.	Sở NN&PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Các chương trình phát sóng, các tin bài được đăng	Hàng năm
1.3.	Xây dựng kế hoạch phối hợp và thực hiện giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở thông tin và Truyền thông	Sở NN&PTNT, Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh-Truyền hình Lâm Đồng các ban, ngành chức năng liên quan	Kế hoạch phối hợp được ký kết và tổ chức thực hiện	Quý IV năm 2017
<b>2</b>	<b>Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về QLBV, PTR</b>				
2.1	Rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các quy định của địa phương trong công tác QLBV, PTR theo quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tiễn	Sở Tư pháp	Sở NN&PTNT, UBND cấp huyện	Báo cáo trình UBND tỉnh	Hàng năm
2.2	Phân công, phân cấp trách nhiệm QLNN cho chính quyền cấp huyện, xã; quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền, cơ quan, tổ chức về QLBV, PTR theo Quyết định 07/2012/QĐ-TTg	Sở NN&PTNT	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2017
2.3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng quy chế phối hợp giữa ngành NN&PTNT với các ngành chức năng liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan truyền thông trong tỉnh và các tỉnh giáp ranh trong công tác QLBV, PTR.	Sở NN&PTNT	Sở, ngành có liên quan trong và ngoài tỉnh giáp ranh	Quy chế phối hợp được sửa đổi bổ sung hoặc ký kết mới để thực hiện	Quý IV/2017

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành
2.4	Kiểm tra các khu rừng trọng điểm có nguy cơ bị lấn chiếm, bị phá, khai thác lâm sản trái pháp luật; xử lý những vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng theo pháp luật.	UBND cấp huyện	Chi cục Kiểm lâm, các cơ quan nội chính, đơn vị chủ rừng	Các đợt kiểm tra, các vụ vi phạm được phát hiện, xử lý	Thường xuyên
2.5	Thực hiện nghiêm túc việc dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên.	Sở NN&PTNT	UBND cấp huyện, các đơn vị chủ rừng	Rừng tự nhiên được bảo vệ nghiêm ngặt	Hàng năm
2.6	Quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ; thu hồi, không cấp mới giấy phép kinh doanh đối với cơ sở chế biến gỗ không đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp hoặc không phù hợp với quy hoạch các cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở NN&PTNT, UBND cấp huyện	Cơ sở chế biến gỗ được cấp phép hoạt động	Hàng năm
2.7	Quản lý chặt chẽ tình trạng dân di cư tự do tại nơi đi và nơi đến.	UBND cấp huyện	Các Sở, ban, ngành liên quan	Dân được bố trí ổn định đời sống, sản xuất	Hàng năm
2.8	Tiếp tục thực hiện Đề án Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 24/10/2014; triển khai thực hiện xây dựng lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng theo Quyết định số 44/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở NN&PTNT	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, các đơn vị chủ rừng	Báo cáo kết quả triển khai	2017-2018
2.9	Thu hồi đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật để trồng lại rừng; chấm dứt tình trạng mua, bán và “hợp thức hóa” quyền sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở NN&PTNT, UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	2017-2018
2.10	Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn hoạt động khai thác, phá rừng, lấn chiếm rừng, buôn lậu, vận chuyển trái phép lâm sản vùng giáp ranh với các tỉnh lân cận.	Sở NN&PTNT	Chi cục Kiểm lâm Vùng IV, Chi cục Kiểm lâm các tỉnh giáp ranh, đơn vị chủ rừng	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành
2.11.	Triệt phá đường dây, đầu nậu chuyên hoạt động khai thác, buôn bán bán lâm sản trái phép, phá rừng trên địa bàn tỉnh; phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ và phát triển rừng trong các khu vực trọng điểm.	Công an tỉnh	Sở NN&PTNT	Báo cáo kết quả xử lý các đường dây, đầu nậu, trọng điểm vi phạm pháp luật BVPTR	Thường xuyên
2.12.	Kiểm tra, giám sát, chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất gắn liền với giao rừng, cho thuê rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở NN&PTNT, UBND cấp huyện	Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm
2.13.	Rà soát tiếp tục đẩy mạnh công tác khoán QLBVR cho các hộ dân, cộng đồng dân cư	Sở NN&PTNT	UBND cấp huyện, các đơn vị chủ rừng	Hợp đồng khoán QLBVR được ký kết giữa các đơn vị chủ rừng và các hộ dân	Quý IV Năm 2017 và 2018.
2.14.	Phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức về QLBV, PTR trong các đơn vị Quân đội, lực lượng Dân quân tự vệ ; tổ chức phối hợp lực lượng tuần tra, kiểm tra truy quét, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về QLBV, PTR trên địa bàn.	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở NN&PTNT	Báo cáo kết quả chỉ đạo và phối hợp về UBND tỉnh	Thường xuyên
<b>3</b>	<b>Điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng</b>				
3.1	Rà soát, xác định rõ, hợp lý và kiểm soát chặt chẽ cơ cấu diện tích rừng theo mục đích sử dụng.	Sở NN&PTNT	UBND cấp huyện, đơn vị chủ rừng	Quy hoạch 3 loại rừng	2017-2018
3.2	Xác định ranh giới diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp đến năm 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở NN&PTNT, UBND cấp huyện	Ranh giới trên thực địa được xác định	2017-2018
3.3	Hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc giới, cấp giấy CNQSD đất và giao đất hoặc thuê đất gắn liền với giao rừng, cho thuê rừng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở NN&PTNT, UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	2018

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành
3.4	Tổ chức giao, cho thuê cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp do UBND cấp xã đang quản lý.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở NN&PTNT, UBND cấp huyện	Báo cáo diện tích rừng được giao	2018
3.5	Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp.	Sở NN&PTNT	UBND cấp huyện, đơn vị chủ rừng	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
<b>4</b>	<b>Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng</b>				
4.1	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên; dự án chuyển đổi rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	2017-2018
4.2	Thực hiện việc không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết được Thủ tướng Chính phủ cho phép).	Sở NN&PTNT	UBND cấp huyện, các đơn vị chủ rừng	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
<b>5</b>	<b>Tăng cường công tác phát triển rừng, nâng cao giá trị của rừng</b>				
5.1	Đẩy mạnh việc trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán	Sở NN&PTNT	Các Sở ngành có liên quan, UBND cấp huyện, các đơn vị chủ rừng	Kế hoạch trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán trên địa bàn được phê duyệt và triển khai thực hiện	Hàng năm
5.2.	Lựa chọn các công ty lâm nghiệp để xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững, đăng ký cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững	Sở NN&PTNT	Công ty lâm nghiệp được lựa chọn	Phương án quản lý rừng bền vững được phê duyệt để thực hiện	Năm 2018

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành
5.3.	Rà soát, kiểm tra, sắp xếp các cơ sở chế biến gỗ	Sở NN&PTNT	UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất, kiến nghị sắp xếp các cơ sở chế biến gỗ;	Quý IV/2017 và quý I/2018
6	<b>Hợp tác Quốc tế</b>				
6.1.	Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch hành động “ Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng carbon rừng” giai đoạn 2015-2020.	Sở NN&PTNT (Ban chỉ đạo Chương trình UN-REDD	Các địa phương, đơn vị chủ rừng trong phạm vi triển khai dự án	Các chỉ tiêu kế hoạch của chương trình được thực hiện đúng thời hạn ấn định	Theo kế hoạch giai đoạn và hàng năm được phê duyệt